

Số: 167/2024/CBTT-BHHC-TCHC
V/v: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2024

Lào Cai, ngày 25 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
Địa chỉ : Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
Điện thoại : 0214 6294668

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Thành Hưng**
Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
Điện thoại: 0989000303

Loại công bố thông tin:

24 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Thời gian: 8h00' đến 11h30' thứ ba, ngày 16 tháng 04 năm 2024.
- Địa điểm: Tầng 3, Khách sạn Grand Plaza Hà Nội - số 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà theo danh sách chốt cổ đông do VSCD cung cấp ngày 15/03/2024. Cổ đông không thể đến dự được ủy quyền cho người khác tham dự (theo mẫu kèm theo Giấy mời này).
- Tài liệu họp: Cổ đông có thể tải toàn bộ nội dung, tài liệu của Đại hội và Giấy ủy quyền tham dự Đại hội được đăng tải trên website của Công ty <https://thuydienbacha.vn>.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ngày 25/03/2024 tại đường dẫn: <https://thuydienbacha.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VP HĐQT;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày tháng năm 2024

**GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**

Tên cá nhân/tổ chức:.....
Mã cổ đông:.....
Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKKD:..... Ngày cấp:.....
Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
Tổng số cổ phần sở hữu:.....cổ phần
(Bằng chữ:.....)

Nay xác nhận:

- Đăng ký tham dự Đại hội cổ đông
 Không tham dự đại hội và ủy quyền cho

Ông (Bà):.....
Số CCCD/Hộ chiếu: - Ngày cấp:
Nơi cấp:

(**) Hoặc một trong những thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có tên dưới đây:*

- Ông Đồng Quốc Cường– Chủ tịch HĐQT
 Ông Phan Thanh Hải – Phó chủ tịch HĐQT
 Ông Nguyễn Cảnh Sơn – Thành viên HĐQT
 Ông Nguyễn Danh Quân - Thành viên HĐQT
 Ông Nguyễn Thành Hưng- Thành viên HĐQT

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan tới số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà nội, ngày tháng 03 năm 2024

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian	Nội dung đại hội	Thực hiện bởi
I.	THỦ TỤC KHAI MẠC	
7h30÷8h00'	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự ĐHĐCĐ, phát tài liệu và phiếu biểu quyết	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h00'÷8h05'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Nguyễn Anh Dũng – TV. BKS
8h05'÷8h15'	Giới thiệu và xin ý kiến Đại hội về Đoàn chủ tịch, Ban thư ký; Ban kiểm phiếu. Mời đoàn chủ tịch lên điều hành đại hội, Ban thư ký và ban kiểm phiếu lên thực hiện nhiệm vụ.	Ông Phạm Ngọc Tân – T.BKS
8h15'÷8h25'	Tuyên bố khai mạc đại hội đồng cổ đông và thông qua chương trình đại hội.	Ông Đồng Quốc Cường – CT.HĐQT
II.	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
8h25'÷ 8h35'	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024	Ông Nguyễn Thành Hưng - TGD
8h35'÷ 8h50'	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024	Ông Đồng Quốc Cường – CT.HĐQT
8h50'÷ 9h10'	Báo cáo của Ban kiểm soát; Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	Ông Phạm Ngọc Tân - T.BKS
9h10'÷ 9h20'	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	Ông Tạ Hồng Diệu- KTT
9h20'÷ 9h30'	Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2023 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2024	Ông Nguyễn Thành Hưng- TGD
9h30'÷ 9h40'	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2023;	Ông Nguyễn Danh Quân – UV HĐQT
9h40'÷ 10h15'	Phát biểu ý kiến của các cổ đông	Các cổ đông
10h15'÷10h30'	Công bố Quy chế biểu quyết tại đại hội	Ông Phạm Ngọc Tân – T.BKS
10h30'÷10h45'	Bỏ phiếu Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội	Các cổ đông
10h45'÷11h00'	Giải lao 15 phút	Ban kiểm phiếu
11h00' ÷11h15'	Thông báo kết quả biểu quyết của Đại hội	Ban kiểm phiếu
11h15' ÷11h30'	Thông qua biên bản và Nghị quyết đại hội	Ban Thư ký
11h30'	Bế mạc đại hội.	Ông Đồng Quốc Cường – CT.HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ



**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Kính thưa: Các Quý cổ đông Công ty

Thay mặt Ban điều hành Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC), Tôi xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu, Quý cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, sau đây thay mặt Ban điều hành tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

I. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2023

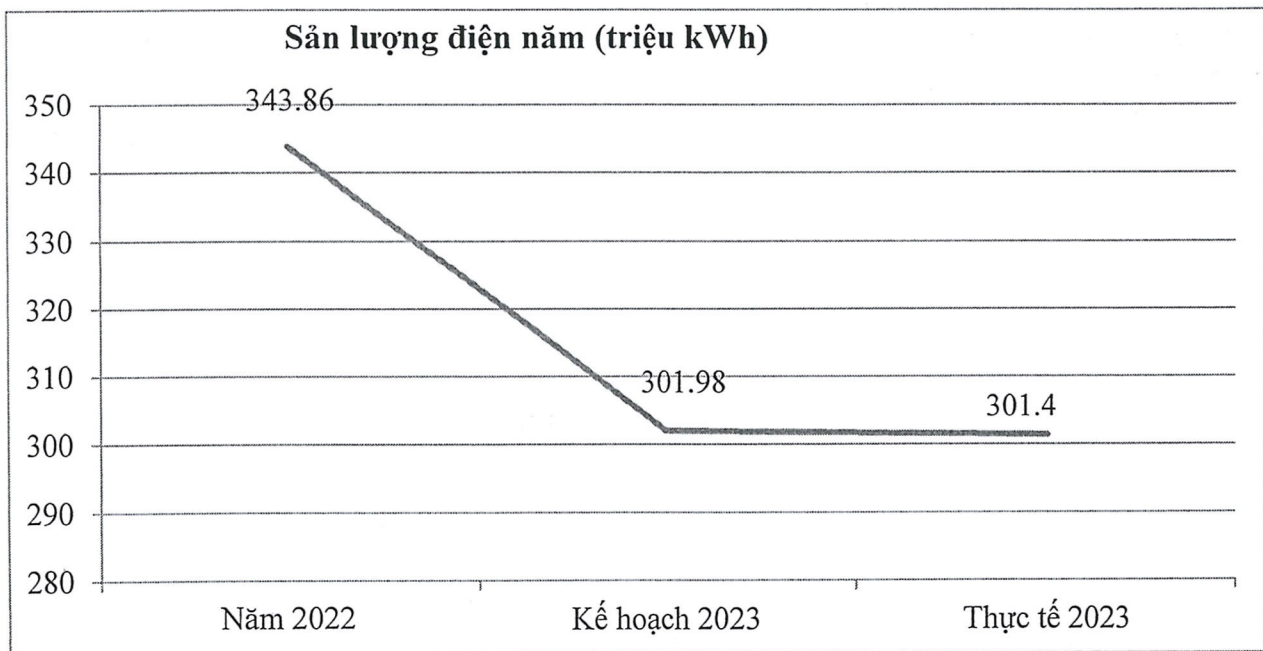
Về công tác vận hành nhà máy năm 2023: Năm 2023 nền kinh tế thế giới phải đối mặt với những khó khăn và thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ qua, buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách về tiền tệ dẫn đến nhu cầu nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam sụt giảm mạnh qua đó trực tiếp tác động vào nền kinh tế Việt Nam khiến nhu cầu điện năng sụt giảm, dẫn đến hệ thống điện thừa nguồn. Bên cạnh đó, do hiện tượng El nino diễn biến bất thường gây ra tình hình thủy văn không thuận lợi cho công tác vận hành nhà máy. Tuy nhiên Ban điều hành đã vận dụng các biện pháp tối ưu trong công tác vận hành như: duy trì hồ ở mức nước cao, chạy máy ở những giờ giá thị trường cao giúp cho sản lượng đạt xấp xỉ kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.

Sản lượng điện thương phẩm cả năm 2023 đạt 301,40 triệu kWh giảm 0,19% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty thông qua (được minh họa tại bảng I.1 dưới đây):

Bảng I.1 Sản lượng điện thương phẩm năm 2023

Năm	Kế hoạch (triệu kWh)	Thực tế (triệu kWh)	% tăng(+)/giảm(-) so với kế hoạch	% tăng (+)/giảm(-) so với năm trước
Năm 2022	299,19	343,86	+14,93%	+30,61%
Năm 2023	301,98	301,40	-0,19%	-12,35%

Biểu đồ I.1



2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

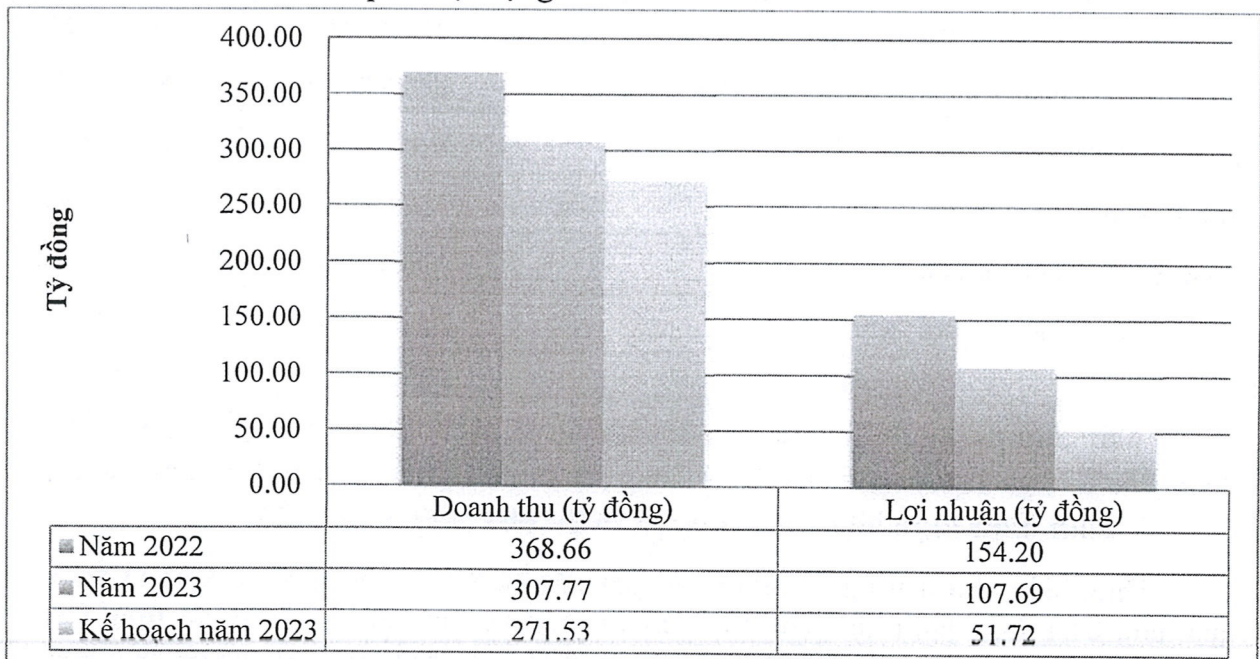
Năm 2023, đã chứng kiến kết quả kinh doanh thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 (do chịu tác động bất lợi bởi nhiều yếu tố gắn với đặc thù hoạt động của ngành như: hiện tượng El Nino diễn biến bất thường khiến lưu lượng nước về hồ trung bình ngày năm

2023 chỉ đạt 87,33 m³/s giảm 11,08 % so với năm 2022 là 98,22 m³/s). Tuy vậy, trước những khó khăn, thách thức đó, được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty cùng sự phối hợp giữa các bộ phận trong Công ty trên tinh thần đoàn kết, sức mạnh, tận tâm, toàn thể CBCNV đã nỗ lực, phấn đấu không ngừng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐHCĐ, HĐQT giao. Qua đó giúp kết quả kinh doanh năm 2023 đạt lợi nhuận sau thuế là 107,69 tỷ đồng, như được minh họa tại bảng I.2 dưới đây:

Bảng I.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2023 (đã được kiểm toán)

Chi tiêu	Lũy kế (cả năm)	
	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	307,776,844,027	368,712,524,675
2. Các khoản giảm trừ		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	307,776,844,027	368,712,524,675
4. Giá vốn hàng bán	115,007,928,498	115,379,230,636
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	192,768,915,529	253,333,294,039
6. Thu nhập hoạt động tài chính	1.683.028.369	506,514,412
7. Chi phí hoạt động tài chính	73,376,296,081	80,988,701,862
Trong đó: Lãi vay	73,376,296,081	80,988,701,862
8. Chi phí QLDN	9,215,320,970	8,472,476,320
9. Lợi tức thuần từ SXKD	111,860,326,847	164,378,630,269
10. Thu nhập khác	1,126,351,246	6,071,500,000
11. Chi phí khác	258,881,865	2,638,490,818
12. Lợi nhuận khác	867,469,381	3,433,009,182
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	112,727,796,228	167,811,639,451
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,036,053,374	13,607,458,267
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	107,691,742,854	154,204,181,184

Biểu đồ I.2. Biểu đồ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023



3. Tình hình tài chính

3.1. Các khoản vay và nợ thuê tài chính

Tính đến hết 31/12/2023, BHHC có các khoản vay và nợ thuê tài chính được liệt kê trong bảng dưới đây:

Bảng I.3. Các khoản vay và nợ thuê tài chính (số liệu đã được kiểm toán)

Bên cho vay	Tại 31/12/2023	Trong kỳ		Tại 01/01/2023
		Tăng	Giảm	
1. Vay và nợ ngắn hạn	151,448,741,168	181,765,454,775	106,111,587,607	75,794,874,000
1.1. Vay và nợ ngắn hạn				
Ngân hàng HD Bank CN Lào Cai	14,444,741,168	44,761,454,775	31,107,587,607	790,874,000
1.2. Vay và nợ dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng NNo& PTNT Việt Nam - CN Thăng Long	105,000,000,000	105,000,000,000	43,000,000,000	43,000,000,000
Ngân hàng Phát triển Việt nam - CN Lào Cai	32,004,000,000	32,004,000,000	32,004,000,000	32,004,000,000
Ngân hàng NNo& PTNT Việt Nam - CN Thăng Long lãi ân hạn	10,000,000,000	10,000,000,000	1,935,404,053	1,935,404,053
2. Vay dài hạn	539,862,174,652		147,004,000,000	686,866,174,652
Vay dài hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp – CN Thăng Long	348,698,469,787		105,000,000,000	453,698,469,787
Vay dài hạn từ Ngân hàng phát triển Lào Cai	187,043,704,865		32,004,000,000	219,047,704,865
Ngân hàng NNo& PTNT Việt Nam - CN TLong	4,120,000,000		10,000,000,000	14,120,000,000
Cộng	691,310,915,820	181,765,454,775	253,115,587,607	762,661,048,652

3.2. Về các khoản phải trả người bán

Kết thúc Quý IV-2023, BHHC còn nợ phải trả người bán (chủ yếu là nợ các nhà thầu từ giai đoạn thi công xây lắp dự án thủy điện Bắc Hà) như sau:

Bảng I.4. Các khoản phải trả nhà cung cấp (Số liệu đã được kiểm toán)

Tên đối tác	31/12/2023	31/12/2022
Công ty XD cấp thoát nước & HKT LICOGI (Licogi2)	886,008,779	886,008,779
Công ty LICOGI 20	619,248,529	619,248,529
Tập đoàn điện lực Việt Nam EVN	757,419,066	266,410,607
Công ty CP Vietronic công	295,538,883	295,538,883
Các đơn vị nhỏ lẻ	333,229,082	619,90,975
Tổng cộng	2,891,444,339	2,685,107,773

Ghi chú: Số nợ trên chưa tính đến khoản lãi chậm thanh toán giá trị xây lắp hoàn thành của Licogi 18 với số tiền 4,23 tỷ đồng (đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt).

4. Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thiện nhà máy năm 2023

Thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí của HĐQT để hoạt động SXKD được hiệu quả hơn, Ban điều hành đã quán triệt đến các phòng, ban, phân xưởng và từng CBCNV trong Công ty với phương châm kiên trì và tự thực hiện mọi công việc liên quan đến hoạt động sản xuất như: triển khai chương trình KPI, 5S tới toàn thể CBCNV công ty, tự làm khuôn viên, trồng cây xanh, hoa làm đẹp cảnh quan nhà máy... để cắt giảm chi phí.

Đồng thời công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ,...

Trong năm 2023, để thực hiện và nâng tầm những giá trị được tuyên bố. Trong đó “TÂM NHÌN” của công ty đã và đang được triển khai xây dựng cảnh quan, môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện tạo môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên, góp phần cải thiện và nâng cao năng suất lao động, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, hăng hái thi đua của cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà trong phong trào xây dựng đơn vị xanh, sạch, đẹp, an toàn.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2023

Căn cứ vào các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trong năm 2023 trên cơ sở kế hoạch cả năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, Ban điều hành đã thực hiện sản xuất điện thương phẩm nhằm vận hành tối ưu lượng nước về hồ và giá thị trường điện bên cạnh việc phù hợp với năng lực của máy móc thiết bị. Mặt khác, năm 2023 nền kinh tế thế giới đối mặt với những khó khăn và thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ qua, buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách về tiền tệ làm cho phụ tải tiêu thụ điện giảm mạnh, dẫn đến tác động trực tiếp vào nền kinh tế Việt Nam khiến nhu cầu điện năng sụt giảm. Nhưng Ban điều hành đã vận dụng các biện pháp trong công tác vận hành như: duy trì hồ ở mức nước cao, chạy máy ở những giờ giá cao giúp cho sản lượng và giá điện vẫn duy trì ở mức cao, vì vậy tuy sản lượng điện năng thương phẩm cả năm 2023 đạt 301,40 triệu kWh giảm 0,19% nhưng lợi nhuận lại tăng 51,97% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty thông qua;

Song song với đó, việc tạo ra một môi trường làm việc minh bạch, công bằng, làm việc theo nhóm đã thúc đẩy được người lao động đoàn kết, hăng say với công việc dẫn đến năng suất lao động tăng cao. Minh chứng thuyết phục và biểu hiện rõ nhất là việc giảm chi phí giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm 2023 thông qua việc tự thực hiện nhiều hạng mục công việc không thuê ngoài.

1. Công tác thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT
 - Về SXKD: Bám sát và cụ thể hóa các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT sau từng phiên họp để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh theo kế hoạch trong từng quý đã được HĐQT thông qua;
 - Về nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của CBCNV trong Công ty: Áp dụng thành công KPI, 5S để gắn hiệu quả công việc và tinh thần trách nhiệm của từng CBCNV đối với các công việc hàng ngày, tuần, tháng trong Công ty;
 - Áp dụng công nghệ thông tin sâu rộng vào công tác điều hành của các phòng, phân xưởng.
2. Công tác thực hiện các Nghị quyết, Quyết định khác của HĐQT
 - Căn cứ Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa và mua sắm thiết bị năm 2024, Ban điều hành đã lập tiến độ chi tiết các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa trong năm 2024, tiến hành mua sắm vật tư tiêu hao, vật tư thay thế và đang tìm kiếm đơn vị có năng lực thực hiện các khối lượng công việc thuê ngoài đảm bảo nhà máy vận hành ổn định, tin cậy;
 - Căn cứ Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt chi trả cổ tức đợt 1 và 2 năm 2022, Ban điều hành đã thực hiện hoàn thành chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông;
 - Căn cứ Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Kiểm định máy biến điện áp (TU), máy biến dòng điện (TI), Ban điều hành đã phối hợp với nhà thầu thực hiện Công ty TNHH MTV thí nghiệm

điện miền Bắc hoàn thành kiểm định máy biến áp, máy biến dòng theo đúng quy định;

- Bên cạnh các nhiệm vụ đã thực hiện, Ban điều hành công ty cũng thường xuyên quan tâm đến các mặt công tác, quản lý để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật, về mặt tổ chức công ty đã tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, giảm nhân sự và chi phí quản lý.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

Từ thực tế điều hành kinh doanh và công tác phân tích, dự báo, đánh giá lưu lượng nước về hồ trong năm 2024, bên cạnh việc hoàn thành công tác bảo dưỡng định kỳ năm 2024 hai tổ máy, Ban điều hành kính trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

Bảng III.1. Kế hoạch sản xuất điện và doanh thu năm 2024

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2024
I	Sản lượng điện năng	kWh	303,455,000
II	Doanh thu trước thuế	VNĐ	273,749,790,050
III	Thu tiền bán điện	VNĐ	273,749,790,050
IV	Chi phí QLVH Công ty	VNĐ	19,972,747,296
VI	Khấu hao TSCĐ	VNĐ	101,156,057,998
VII	Chi phí lãi vay	VNĐ	72,391,339,328
VIII	Trả nợ gốc và lãi vay	VNĐ	239,391,339,328
IX	Dư nợ các Ngân hàng	VNĐ	539,862,174,652
1	Ngân hàng Agribank	VNĐ	348,698,469,787
2	Ngân hàng VDB Lãi suất ưu đãi	VNĐ	22,853,969,500
3	Ngân hàng VDB Lãi suất thỏa thuận	VNĐ	164,189,735,365
4	Nợ đọng tiền lãi đã cơ cấu Agribank	VNĐ	4,120,000,000
X	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	67,646,444,728
XI	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	62,923,122,491
1	Trích lập các quỹ (5%)	VNĐ	3,146,156,124.60
2	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%	10%
3	Vốn điều lệ	VNĐ	660,000,000,000
XV	Đầu tư hoàn thiện nhà máy	VNĐ	
1	Đầu tư hệ thống kích từ	VNĐ	10.200.000.000

2. Kế hoạch đầu tư

2.1. Phần thiết bị:

- Đầu tư, mua sắm 01 hệ thống kích từ đảm bảo cho tổ máy vận hành an toàn.

2.2. Phần xây dựng: không đầu tư

III. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023

Từ thực tế điều hành kinh doanh và các phân tích, đánh giá trên, Ban điều hành nhận thấy diễn biến thủy văn trên lưu vực sông Chảy mùa khô đến sớm hơn so với các năm đã vận hành, dẫn đến lưu lượng nước về hồ những tháng cuối năm 2023 giảm và kéo dài sang các tháng đầu năm 2024. Diễn biến tiêu cực này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch SXKD của BHHC mà đặc biệt là lĩnh vực tài chính sẽ bị mất cân đối trầm trọng;

Giải pháp đầu tiên và tiên quyết là Ban điều hành tiếp tục kiểm soát chặt chi phí và vận hành tối ưu hồ chứa để có thể sản xuất ra tối đa sản lượng điện tương ứng với lưu lượng nước về hồ, ưu tiên chạy máy vào thời điểm có giá thị trường cao để tối đa hóa doanh thu;

Bên cạnh đó, Ban điều hành sẽ nỗ lực để đẩy nhanh phương án vay ngắn hạn theo hướng bù đắp và giảm các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giúp BHHC có đủ nguồn để trả nợ tránh bị thiếu hụt và kiểm soát cân đối dòng tiền hợp lý theo doanh thu năm 2024 để thực hiện việc trả nợ các ngân hàng, chi phí đầu tư mới và các chi phí khác,...;

Với những nỗ lực đã thực hiện trong năm 2023, cùng với dự báo về tình hình thủy văn năm 2024, Ban điều hành sẽ tiếp tục khắc phục những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn báo cáo này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban kiểm soát để b/c;
- Lưu TCHC.



TỔNG GIÁM ĐỐC




Nguyễn Thành Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023.....	2
PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	8
PHẦN 3. KẾ HOẠCH NĂM 2024	10
PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	13

PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

530
CƠ
CƠ
THỦ
BÁ
BÁCH



Kính thưa: Các Quý Đại biểu, các Quý Cổ đông Công ty

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, Tôi xin trân trọng cảm ơn toàn thể Quý Đại biểu, Quý Cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Tiếp theo Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội đồng Cổ đông hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có năm (5) thành viên bao gồm:

- Ông Đồng Quốc Cường Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phan Thanh Hải Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Cảnh Sơn Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Thành Hưng Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Danh Quân Ủy viên HĐQT;

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý, lấy phiếu xin ý kiến 16 lần và ra được 28 nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã tập trung giải quyết các nội dung sau:

Về chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh

Bằng các Nghị quyết, Quyết định trong việc phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trong năm 2023 trên cơ sở kế hoạch cả năm đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành sản xuất điện thương phẩm phù hợp với năng lực của máy móc thiết bị qua đó sản lượng điện năng năm 2023 sản xuất ra đạt 301,40 triệu kwh;

HĐQT cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo và giám sát công tác bảo dưỡng, sửa chữa tốt thiết bị nhà máy, đảm bảo cho nhà máy vận hành ổn định trong cả năm 2023 không gặp bất kỳ sự cố nào;

Trong năm qua, với mục tiêu an toàn là trên hết HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực thi các biện pháp cần thiết trong công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động,.. để đảm bảo Công ty vận hành an toàn và ổn định;

HĐQT đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án linh hoạt, hợp lý, giúp tiết kiệm nước nhưng vẫn đáp ứng được tối đa hiệu suất 2 tổ máy và sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0);

Để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, HĐQT Công ty thường xuyên quán triệt chủ trương tăng doanh thu và giảm chi phí hoạt động, nâng cao năng lực nhân sự Công ty, áp dụng KPI, 5S vào sản xuất,.. HĐQT đã thường xuyên, liên tục giám sát và chỉ đạo Ban điều hành cắt giảm các chi phí không hợp lý để tăng hiệu quả kinh doanh;

HDQT Công ty đã tích cực cùng với Ban điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các đối tác của Công ty như Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Công ty mua bán điện, EVN, Cục điều tiết điện lực, ngân hàng HDBank, Agribank... nhằm đẩy nhanh công tác thanh toán tiền điện tạo thuận lợi trong việc cân đối dòng tiền hàng tháng, hàng quý của Công ty;

HDQT cũng đã chỉ đạo, kết hợp cùng Ban điều hành triển khai hoàn thiện một số hạng mục công việc: Trồng cây xanh, trồng hoa, trang trí cảnh quan Công ty và tự thi công nhà bếp, nhà khách ... giúp cảnh quan nhà máy ngày càng hoàn thiện và đẹp hơn.

Về quản trị Tài chính

Tuy nhiên thực trạng tình hình tài chính năm 2023 vẫn còn nhiều khó khăn, cụ thể: nợ các ngân hàng dài hạn và ngắn hạn đến ngày 31/12/2023 là 691,3 tỷ đồng (*trong đó nợ dài hạn đến hạn trả và nợ ngắn hạn là 151,4 tỷ đồng và nợ dài hạn là 539,8 tỷ đồng*) và nợ các nhà thầu bao gồm cả khoản nợ lãi chậm thanh toán xây lắp giá trị hoàn thành của Licogi 18 với giá trị là 7,1 tỷ đồng (*Trong đó nợ các nhà thầu cũ và phát sinh 2,8 tỷ đồng nợ lãi chậm thanh toán giá trị hoàn thành Licogi18 là 4,2 tỷ đồng*). Trong năm 2023 HDQT đã quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành triển khai phương án tái cấu trúc tài chính các khoản vay hiện tại theo hướng giải quyết triệt để mất cân đối, ổn định tình hình tài chính, cụ thể: HDQT đã đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành thủ tục vay bổ sung Ngân hàng HDBank – CN Lào Cai hạn mức 30 tỷ để chi trả các khoản nợ thuế, phí đến hạn. Qua đó giúp BHHC có thêm nguồn để trả cổ tức và trả nợ gốc và lãi các kỳ hạn thanh toán của Ngân hàng Agribank Thăng Long và Ngân hàng VDB – CN Lào Cai. Nhờ có sự thanh toán đúng hạn trên, BHHC đã không bị xếp hạng tín dụng nhóm V. Vì vậy, giúp cải thiện tình trạng mất cân đối dòng tiền năm 2023 của Công ty.

Tình hình cổ đông Công ty

Tính đến ngày 15/03/2024, số lượng cổ đông, số cổ phần nắm giữ và số vốn điều lệ của Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Licogi - CTCP	G1, P.Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, TP Hà Nội	27.064.983	41,008
2	Công ty cổ phần Đầu tư Bắc Hà	Số 885, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	15.966.600	24,192
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đại Phát	Số 8 phố Huế, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.236.800	4,904



4	Công ty TNHH Đầu tư thương mại SunCo	Tầng 5, Red River, 885 Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.195.300	4,841
5	KRUNGTHAI XSPRING SECURITIES COMPANY LIMITED	16TH FLOOR, LIBERTY SQUARE BUILDING, 287 SILOM ROAD, BANGRAK, BANGKOK 10500, THAILAND	800	0,001
6	AMERICA LLC	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	4700	0,007
7	Các cổ đông thể nhân (243)		16.530.817	25,047
	Vốn điều lệ		660.000.000.000 đồng	

Công tác tổ chức nhân sự Công ty

Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự Công ty để giảm chi phí, đồng thời tăng cường hiệu quả công việc, bao gồm việc tinh giảm bộ máy quản lý, tăng cường công tác kiêm nhiệm các vị trí, giảm số lượng CBCNV ở những vị trí không cần thiết, củng cố các vị trí liên quan đến công tác vận hành an toàn, liên tục để mang lại hiệu quả cho công ty.

Đánh giá chung

Trong năm qua ngoài những thuận lợi Công ty còn gặp nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Ban điều hành Công ty chủ động đối phó với những biến động về thời tiết và thị trường cụ thể như sau:

Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tư vấn khi cần thiết từ các đối tác (Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, công ty Mua bán điện...), các cổ đông lớn (Công ty CP Đầu tư Bắc Hà, Tổng công ty Licogi,...), chính quyền địa phương trong việc điều hành sản xuất và phối hợp vận hành nhà máy;

Các thành viên HĐQT đã góp ý và thống nhất thông qua những nghị quyết, quyết định đúng đắn giúp giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh hàng tháng, quý của Công ty;

Đội ngũ CBCNV vận hành nhà máy có chuyên môn, kinh nghiệm và yêu nghề.

Khó khăn

Lãi suất vay ngân hàng còn ở mức cao làm tăng chi phí tài chính của Công ty;

Thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty còn nhiều bất cập gây lãng phí về thời gian và tăng chi phí quản lý của Công ty.

Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023

Ưu điểm

HĐQT ra các quyết định, nghị quyết kịp thời và chính xác đối với các hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty.

Hạn chế

Do các thành viên HĐQT không là chuyên trách và ở những cơ quan, địa bàn khác nhau dẫn đến việc họp HĐQT đôi khi không đầy đủ các thành viên tham dự.

Kết quả

Năm 2023, dưới sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV trong Công ty nên doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của Công ty đã vượt kế hoạch do ĐHCĐ năm 2023 đề ra, cụ thể như sau:

(Trích Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán)

Đơn vị tính : tỷ đồng

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch năm 2023</i>	<i>Thực hiện năm 2023</i>	<i>Thực hiện năm 2022</i>
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	301,95	301,4	343,90
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	271,53	307,77	368,71
3.Doanh thu hoạt động tài chính		1,683	0,506
4.Thu nhập khác		1,12	6,07
5.Lợi nhuận khác		0,867	3,433
6.Lợi nhuận trước thuế	55,76	112,72	167,81
7.Lợi nhuận sau thuế	51,72	107,69	154,20

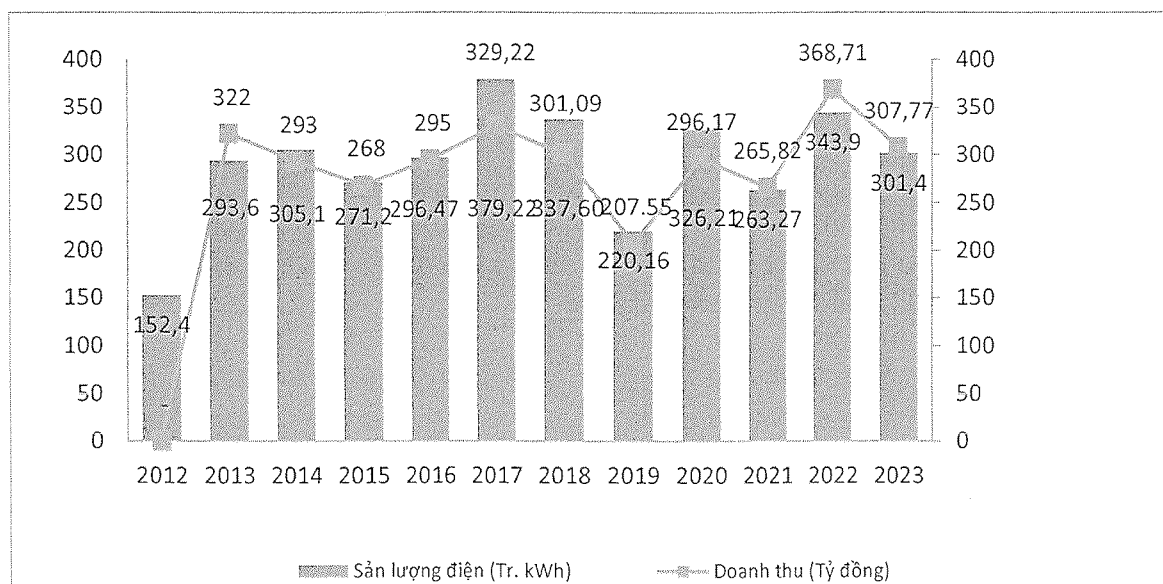
HDQT đã bám sát chỉ đạo Ban điều hành Công ty vận hành ở mức nước có hiệu suất cao, linh hoạt trong công tác vận hành thị trường điện, qua đó doanh thu bán điện năm 2023 đạt được 307,77 tỷ đồng tăng 36,24 tỷ đồng tương ứng với 13,35% kế hoạch năm 2023.

HDQT thường xuyên chỉ đạo Công ty giảm chi phí sản xuất, các chi phí khác... giúp hoạt động sản xuất của Công ty ngày càng đem lại hiệu quả cao.

Doanh thu và sản lượng điện qua các năm từ 2012-2023

Về SXKD điện

Giai đoạn 2012-2023, dưới sự đôn đốc và chỉ đạo của HDQT thông qua các nghị quyết, quyết định, Công ty đã sản xuất và truyền tải lên lưới điện quốc gia sản lượng điện thương phẩm đạt 3.359,56 triệu kWh tương ứng với tổng doanh thu các năm từ 2013-2023 đạt 3.254,29 tỷ đồng và được thể hiện bằng biểu đồ dưới đây:



*Ghi chú: Doanh thu năm 2012 được hạch toán sang năm 2013

Về nhân sự

Tinh giảm và rút gọn bộ máy của Công ty, cụ thể đã giảm được biên chế từ 83 người năm 2018 xuống còn 62 người năm 2019, xuống còn 54 người năm 2020, xuống 50 người năm 2021, xuống 48 người năm 2022 và 2023.

Tổ chức hoạt động của Công ty dần ổn định và chuyên nghiệp hơn.

Những tồn tại cần khắc phục

Cần có những UV HDQT chuyên trách để giúp hoạt động của HDQT gắn chặt và bám sát hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Đ. C. P.
★

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của Điều lệ Công ty. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ. Lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động được đảm bảo. Cụ thể như sau:

- Chỉ đạo vận hành máy móc thiết bị hợp lý, vận hành hồ chứa luôn ở mức nước hồ cao nhằm đạt hiệu suất phát điện tối đa và linh hoạt trong việc vận hành thị trường điện;
- Ban điều hành đã áp dụng KPI, 5S và áp dụng công nghệ thông tin sâu rộng vào sản xuất giúp hiệu quả công việc tăng cao;
- Ban điều hành luôn chú trọng đến công tác an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị định kỳ nhà máy đảm bảo vận hành an toàn;
- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức, tinh giảm nhân sự ở những vị trí không cần thiết giúp giảm chi phí cho Công ty;
- Ban điều hành tận dụng các vật tư dư thừa không dùng đến tại nhà máy để trang trí làm đẹp cảnh quan nhà máy, trồng hoa ở những nơi đất trống, tự thi công nhà bếp, nhà khách,...Qua đó làm giảm tối đa chi phí cho Công ty;
- Ban điều hành đã tạo ra một môi trường làm việc minh bạch, công bằng, làm việc theo nhóm đã giúp thúc đẩy được người lao động đoàn kết, hăng say với công việc dẫn đến năng suất lao động tăng cao.

PHẦN 3. KẾ HOẠCH NĂM 2024



A small, handwritten mark or signature located at the bottom right of the page, below the page number.

Mục tiêu năm 2024

Mục tiêu xuyên suốt và có thể nói là duy nhất của Công ty là tăng lợi nhuận hàng năm và tăng tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông. Để làm được điều này Công ty phải phối hợp với Trung tâm điều độ Quốc gia vận hành tối đa công suất phát điện của các tổ máy và giảm chi phí đặc biệt là chi phí tài chính.

Bên cạnh đó, sẽ nỗ lực tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tài chính để giảm thiểu tối đa chi phí tài chính nhằm mang lại hiệu quả cao hơn nữa cho các năm tài chính sắp đến.

Kế hoạch cho từng lĩnh vực

Năm 2024, hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào những nội dung sau:

Sản xuất kinh doanh điện

Dự đoán năm 2024 tình hình kinh tế xã hội chung cả nước có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên những tồn tại, khó khăn như nợ ngân hàng, nợ nhà thầu thi công vẫn còn hiện hữu, cần phải khắc phục và giải quyết.

Từ nhận định trên, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chung với các mục tiêu như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành vận hành hồ chứa một cách tối ưu để đạt được sản lượng điện và hiệu suất phát điện tối đa mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho năm tài chính 2024;
- Quyết liệt xử lý phương án tái cấu trúc tài chính với mục tiêu không có nợ quá hạn ngân hàng;
- Tập trung nghiên cứu và triển khai phương án kinh doanh mới, có khả năng tạo nguồn thu bổ sung cho Công ty.

Công tác đầu tư - mua sắm

Trong điều kiện hiện nay, tình hình tài chính của Công ty còn khó khăn, trước mắt trong năm 2023 tập trung đầu tư các hạng mục liên quan đến việc vận hành an toàn, liên tục nhà máy (bảo dưỡng và mua sắm phụ tùng, vật tư)

Về quản lý

Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường giám sát chặt chẽ công tác quản lý SXKD, tiết kiệm chi phí hợp lý,...

Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp, ứng dụng khoa học công nghệ để giảm thiểu hao hụt trong hoạt động phát điện, sử dụng nguồn nước có hiệu quả nhất;

Triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về nhân sự - lao động

Thường xuyên đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty. Tăng cường kiêm nhiệm các vị trí để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

HĐQT sẽ chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đạt một số chỉ tiêu chính của năm 2024 như sau:

(Trích kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được HĐQT Công ty thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr Kwh	303,45
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	273,749
3.	Chi phí quản lý vận hành	Tỷ đồng	19,972
4.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	72,391
5.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	12,583
6.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	62,923
7.	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10
8.	Đầu tư sửa chữa lớn thiết bị nhà máy	Tỷ đồng	10,2

124058
CÔNG TY
PHÂN
DIỆN
HÀ
LAO C



PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua các số liệu về tình hình tài chính Công ty trong các năm tài chính 2013-2023 và dự báo số liệu tài chính năm 2024 cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên áp lực trả nợ ngân hàng vẫn còn rất lớn đặc biệt kỳ trả nợ gốc Agribank kỳ 25/3 hàng năm. Mặt khác do 6 tháng đầu năm là mùa khô lưu lượng nước về hồ thấp dẫn đến doanh thu thấp không đủ để trả nợ. Mặt khác, do kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn điện lực Việt Nam năm 2023 thua lỗ (khoảng 24,5 nghìn tỷ đồng) và dự kiến tiếp tục khó khăn trong năm 2024 nên đã có ảnh hưởng tiêu cực đến công tác thanh toán tiền điện hàng tháng của các nhà máy điện trong cả nước nói chung và nhà máy thủy điện Bắc Hà nói riêng. Do vậy, tiền điện thanh toán hàng tháng về đến tài khoản của Công ty sẽ bị kéo dài hơn nhiều so với các năm trước, thực tế EVN chỉ tạm thanh toán một phần tiền điện tháng 10 năm 2023 cho công ty và các nhà máy khác với lý do không đủ tiền để thanh toán. Từ những khó khăn trên việc cân đối dòng tiền trả nợ các ngân hàng, nhà thầu và hoạt động sản xuất của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Chính vì vậy, Công ty tiếp tục vay vốn bổ sung ngắn hạn tại ngân hàng HDBank chi nhánh Lào Cai và các đối tác khác để trả nợ, tránh công ty nhảy nhóm nợ xấu (nhóm V- mất vốn).

Việc nợ nhà thầu với giá trị khoảng 7,1 tỷ đồng (đã bao gồm khoản nợ lãi chậm trả 4,2 tỷ của Licogi18) vẫn còn là vấn đề cần giải quyết.

HĐQT Công ty sẽ quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tìm kiếm các tổ chức tài chính, tín dụng khác để tìm phương án tái cấu trúc tài chính giúp cải thiện tình hình tài chính công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo, giám sát, và cùng đồng hành với Ban điều hành trong mọi hoạt động của công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2024 sẽ được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét, thông qua.

Xin Trân trọng cảm ơn!

Nội nhận:

- Các cổ đông Cty (đăng trên web Cty);
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đông Quốc Cường

Số: 154/2024/TTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 ngày 30/05/2022;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 đã được kiểm toán Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA).

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2023 (kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế - iCPA) đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: www.thuydienbacha.vn. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét và thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA), bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	1.617.620.285.582
2	Doanh thu thuần	Đồng	307.776.844.027
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	112.727.796.228
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	107.691.742.854

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đông Quốc Cường

Số: 155 /2024/TTr-BHHC-BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của BHHC như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng, Công ty niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, đặc biệt với các Công ty có tổng tài sản lớn như BHHC;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của BHHC về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý so với chất lượng kiểm toán mang lại.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY);
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA);
- Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO);
- Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ASCO.

3. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán

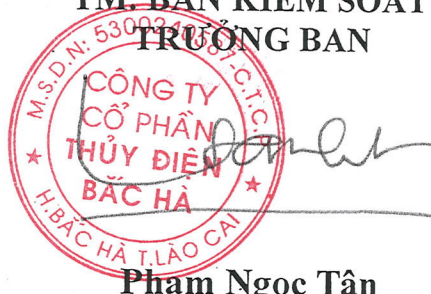
- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TCHC, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Ngọc Tân

Số: 157/2024/TTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quyết toán thù lao năm 2023 và dự toán thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT và BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 ngày 30/05/2022 được ĐHĐCĐ thông qua.

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2023 và dự toán thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Quyết toán thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Thù lao năm 2023 đã chi trả:	1.038.000.000 VNĐ;
Trong đó:	
- Thù lao HĐQT:	712.000.000 VNĐ
- Thù lao Ban kiểm soát:	326.000.000 VNĐ

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024

Mức thù lao của HĐQT và BKS trước thuế TNCN như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	Kiểm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	10.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	8.000.000	Kiểm nhiệm
4	Trưởng BKS	8.000.000	Chuyên trách
5	Thành viên BKS	6.000.000	Kiểm nhiệm

III. Các nội dung khác

- Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT, BKS và lương của cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có), HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT phê duyệt. Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Ngoài ra các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có) còn được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

Như kính gửi;
UVHĐQT, BKS (email);
Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch



Đông Quốc Cường

Số: 156/2024/TTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/05/2022;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA);

Căn cứ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị: đồng

1	Lợi nhuận sau thuế 2023	107,691,742,854
2	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	109,333,618,804
3	Lợi nhuận năm 2023 dùng để phân phối [(1)+(2)]	217,025,361,658
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (4.5%)	4,846,128,428
5	Trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng (0,5%)	538,458,714
6	Thưởng HĐQT, BKS và BDH của phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa phần kế hoạch LN ĐHĐCĐ giao so với LN thực hiện thực tế năm 2022 là $3\% \times (107.691.742,854 - 51.720.737.569)$	1,679,130,159
7	Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)-(6)]	209,961,644,357
8	Chi cổ tức dự kiến tối thiểu cho các cổ đông (9%)	59,400,000,000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau	150,561,644,357

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2023 theo phương án trên cho phù hợp.

3. ĐHĐCĐ cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty quyết định mức thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành cụ thể như sau:

TT	Tỷ lệ % vượt giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao.	Tỷ lệ thưởng trên phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa lợi nhuận thực hiện – (trừ) lợi nhuận kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên giao.	Ghi chú
1	Dưới 10%	15%	
2	Từ 10% đến dưới 30%	11%	
3	Từ 30% đến dưới 50%	9%	
4	Từ 50% đến dưới 70%	7%	
5	Từ 70% đến dưới 100%	5%	
6	100% trở lên	3%	

Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Đông Quốc Cường

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Kính thưa: các Quý đại biểu, các Quý cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023,

Ban kiểm soát báo cáo tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) trong năm 2023 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà theo những nội dung sau:

I. Tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của BHHC trong năm 2023

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023, do lưu lượng nước về hồ trung bình ở mức thấp so với các năm vận hành nên sản lượng điện năng sản xuất đạt 301,40 triệu kwh bằng 87,65 % so với cùng kỳ năm 2022 và bằng -0,19 % so với kế hoạch năm;

HDQT và Ban điều hành đã cố gắng tiết kiệm chi phí tối đa để đảm bảo lợi ích cho cổ đông trên cơ sở nhà máy vận hành ổn định và chào giá linh hoạt trong vận hành thị trường điện. Qua đó doanh thu của BHHC bán điện nhà máy năm 2023 đạt 307,78 tỷ đồng giảm 60,9 tỷ đồng tương ứng 16,53 % so với cùng kỳ năm 2022;

Công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh, duy tu bảo dưỡng nhà máy được làm tốt. Trong năm 2023 nhà máy hoạt động an toàn, hiệu quả;

Công tác vận hành và điều tiết hồ chứa đảm bảo theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được Bộ Công thương và UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt;

Công tác tổ chức nhân sự dần đi vào ổn định sau khi thực hiện rà soát, cắt giảm những bộ phận đã dư thừa.

2. Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2023

Báo cáo tài chính 2023 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA). Theo Ban kiểm soát, số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán của Việt Nam.

(Báo cáo tài chính được gửi kèm theo)

Tổng quan về bức tranh tài chính của Công ty trong năm 2023, Ban kiểm soát đánh giá điểm trọng yếu là dòng tiền của công ty vẫn mất cân đối nghiêm trọng, trong khi nợ vẫn cao, cụ thể: nợ các ngân hàng là 691,3 tỷ đồng (đến 31/12/2023).

II. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

Utaw

1. Nhân sự và hoạt động của Ban kiểm soát

Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 03 thành viên:

- Ông Phạm Ngọc Tân (Trưởng ban)
- Ông Nguyễn Anh Dũng (Thành viên)
- Ông Đỗ Văn Chính (Thành viên)

Các hoạt động thường kỳ của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

a. *Thẩm tra báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin*

Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp và các chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Xem xét báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định;

Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm;

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm. Thẩm định báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

b. *Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành*

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tổ chức nhiều cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty;

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành để nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh bất cứ xung đột lợi ích với những người có liên quan.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Trong năm vừa qua hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

a. *Một số công việc tiêu biểu Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong năm 2023:*

- Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị tối ưu, làm việc với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia để vận hành hiệu quả trong thị trường điện.
- Làm việc tốt với A0 và Công ty mua bán điện, đảm bảo tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới và rút ngắn thời gian hồ sơ thanh toán.

- Tiết kiệm tối đa các chi phí hoạt động của nhà máy, tinh giảm rút gọn bộ máy của Công ty trên cơ sở vẫn đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng được tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới.
- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn của công ty. Tham gia tìm kiếm các nguồn vốn tín dụng khác.
- Áp dụng KPI, 5s và công nghệ sâu rộng vào các hoạt động sản xuất của nhà máy.... nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất của công ty.
- Làm đẹp cảnh quan Công ty, trồng hoa ở đường vào nhà máy và những khu vực đất trống và khu vực nhà điều hành,...
- Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

b. Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện giai đoạn 2013 – 2023

Đơn vị: Tr vnd	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng Tài sản	2.402,368	2.330,976	2.236,169	2.219,320	2.143,233	2.061,376	1.912,010	1.840,850	1.710,047	1.662,517	1.617,620
Vay nợ dài hạn	1.610,559	1.541,692	1.460,683	1.318,890	1.221,886	1.231,336	1.107,878	978,601	828,870	686,866	539,862
Vốn chủ sở hữu	551,889	564,949	548,577	554,007	617,178	670,342	618,416	678,449	706,008	827,011	884,364
Vốn đầu tư của CSH	600,0	650,0	650,0	650,0	650,0	660,0	660,0	660,0	660,0	660,0	660,0
Sản lượng điện (Tr kWh)	293	306	271	296,47	382,3	337,6	220,16	326,21	263,28	343,90	301,44
Doanh thu	322,048	292,884	268,125	294,671	329,2	301,09	207,55	296,17	265,82	368,210	307,77
Giá vốn	139,980	143,620	140,484	138,769	112,7	112,336	114,999	114,789	112,841	115,379	113,007
Lợi nhuận gộp	182,068	149,263	127,640	155,901	216,5	188,730	92,556	181,382	152,984	253,333	192,768
Chi phí tài chính	217,984	174,587	140,090	137,765	139,622	131,399	125,224	115,019	114,917	80,988	73,873
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,695	10,292	8,962	8,211	9,956	9,829	8,828	5,135	6,380	8,472	9,215
Lợi nhuận sau thuế	(48,316)	(36,587)	(16,372)	10,747	63,171	43,164	-41,83	60,03	27,55	154,20	107,69

Có thể thấy mặc dù do biến động của thời tiết làm sản lượng điện của nhà máy các năm biến động thất thường, tình hình tài chính hàng năm vẫn mất cân đối vốn, tuy nhiên bức tranh của doanh nghiệp đang ngày càng tốt hơn qua từng năm được thể hiện qua tổng vay nợ giảm dần kéo theo đó chi phí tài chính cũng giảm dần; chi phí quản lý doanh nghiệp giảm.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên năm 2023

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà quy định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp.

Ban kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các nhà đầu tư đã tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn; mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2023 với rất nhiều khó khăn và thách thức.

Trong năm 2023 thành viên ban kiểm soát có 3 người, BKS đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

3.1. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban Kiểm soát

3.1.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách chung, điều phối hoạt động của BKS;

Trần

- Phụ trách theo dõi việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tháng của Ban lãnh đạo Công ty (HĐQT, BKS);
- Phụ trách giám sát công tác hạch toán kế toán, tài chính của Công ty;
- Công việc khác khi được phân công báo cáo và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát;
- Tổng hợp báo cáo của các thành viên BKS và lập báo cáo chung của BKS để gửi các thành viên.

3.1.2: Đánh giá hoạt động năm 2023: Hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Ông Nguyễn Anh Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát

3.2.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách giám sát các vấn đề về thủ tục pháp lý trong hoạt động của Công ty;
- Phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, các vấn đề liên quan đến thị trường chứng khoán (đăng ký công ty đại chúng, công bố thông tin...);
- Công việc khác khi được phân công và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát.

3.2.2: Đánh giá hoạt động trong năm 2023: Hoàn thành nhiệm vụ.

3.3. Ông Đỗ Văn Chính – Thành viên Ban Kiểm soát

3.3.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách theo dõi công việc liên quan đến: nhân sự, chính sách về nhân sự, tình hình vận hành máy móc thiết bị, kỹ thuật thi công...
- Theo dõi tiến độ triển khai các hạng mục đầu tư;
- Công việc khác khi được phân công và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát.

3.3.2: Đánh giá hoạt động trong năm 2023: Hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, toàn thể CBCNV Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong suốt năm vừa qua đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình..

Trân trọng báo cáo.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CỘNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
BẮC HÀ

H. BẮC HÀ - TỈNH CAO BẮC

M.S.D.N: 530024050

Phạm Ngọc Tân



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Cổ đông/Đại diện Cổ Đông:

- Mã cổ đông:

Cổ phần sở hữu:

- Mã số biểu quyết:

Cổ phần được uỷ quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Các nội dung biểu quyết

Nội dung 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 5. Tờ trình thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 6. Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT/BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT/BKS năm 2024

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 7. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Hà Nội, Ngày tháng năm 2024
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và Điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/05/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 152/2024/NQ-BHHC-HĐQT ngày 21/03/2024 của HĐQT Công ty về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2024,

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1.1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

1.2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

2.1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự Đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2.2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu thảo luận trước đại hội.

2.3. Được phát phiếu biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đăng ký sở hữu hoặc đại diện (ví dụ phiếu biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

2.4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

3.1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3.2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

3.3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.

3.4. Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (thẻ CCCD hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi đại hội chính thức bắt đầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội;
- Nhận và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội;
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không;
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội;
- Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký đại hội

5.1. Chủ toạ đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty là Chủ toạ đại hội.

Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội;

c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.2. Thư ký đại hội do Chủ toạ giới thiệu để đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ toạ điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

Chương II TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội (theo danh sách cổ đông chốt họp tại ngày 15/03/2024).

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

7.1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

a. Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông đến dự đại hội;

b. Công tác chuẩn bị và khai mạc;

c. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông;

d. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu;

e. Thông qua chương trình đại hội;

f. Thông qua báo cáo của Ban điều hành, HĐQT, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2023;

g. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

h. Thông qua tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024;

i. Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;

j. Thảo luận và công bố kết quả kiểm phiếu;

k. Thông qua biên bản, nghị quyết và bế mạc đại hội.

7.2. Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội đều thực hiện theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết. Quyết định của đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: Được số cổ đông đại diện trên 50% hoặc từ 65% (theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 8. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 6 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

THẺ THỨC BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(Kèm theo Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024)

A. Quy định chung.

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;
- Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền (gọi chung là cổ đông) đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát “Phiếu biểu quyết” trong đó có ghi mã cổ đông, số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

B. Thẻ thức biểu quyết và kết quả biểu quyết.

- Từng vấn đề được đưa ra thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và được xin ý kiến theo trình tự; gồm các ý kiến:

- Những ý kiến chấp thuận (đồng ý)
- Những ý kiến không chấp thuận (không đồng ý)
- Những ý kiến khác (không có ý kiến)

- Trong phần biểu quyết của từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ghi đầy đủ các nội dung ý kiến.

- Tại Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra một Ban kiểm phiếu.

- Tất cả các vấn đề tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương pháp bỏ phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm phiếu và trình Đại hội.

- Các tỷ lệ cần đạt được khi biểu quyết: Tất cả các vấn đề phải được số cổ đông đại diện trên 50% hoặc từ 65% (theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

* Lưu ý: Yêu cầu cổ đông giữ phiếu biểu quyết cẩn thận và đánh dấu (X) vào một trong 3 ô vuông tương ứng với đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;
Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 do Ban kiểm phiếu công bố,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (gọi tắt là Đại hội) Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là BHHC) được tiến hành hồi 8 giờ 00 phút ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại khách sạn Grand Plaza - Số 117 phố Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội.

PHẦN A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần

1. Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty;
2. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý BHHC

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Anh Dũng – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tổng số cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do BHHC phát hành: 66.000.000 cổ phần, trong đó:
 - o Cổ phần phổ thông: 66.000.000 cổ phần;
 - o Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần;
 - o Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tại danh sách chốt tham dự họp tại ngày 15 tháng 03 năm 2024 do VSDC cung cấp là 249 cổ đông sở hữu 66.000.000 cổ phần, tương đương với 100% vốn điều lệ;
- Tổng số cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm 8h00 ngày 16/04/2024 là ... cổ đông, tương đương với số cổ phiếu nắm giữ có quyền biểu quyết là cổ phiếu đạt tỷ lệ%.

2. Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của BHHC, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

I. Tiến hành Đại hội

Ban tổ chức Đại hội giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa.

Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban kiểm soát – giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ 100 % tán thành.

1. Đoàn chủ tọa gồm có: Ông Đồng Quốc Cường - Chủ tọa đoàn;
Ông Nguyễn Danh Quân - Ủy viên;
Ông Nguyễn Thành Hưng - Ủy viên.

2. Ban thư ký: Ông Nguyễn Văn Hà - Trưởng ban;
Ông Vũ Thành Luân - Ủy viên

3. Ban kiểm phiếu: Ông Phạm Ngọc Tân - Trưởng Ban
Ông Tạ Hồng Diệu - Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tình - Thành viên
Ông Trần Văn Huấn - Thành viên

4. Chương trình đại hội đã được thông qua:

1. Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát;
4. Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;
5. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
6. Tờ trình quyết toán thù lao năm 2023 và dự toán thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT và BKS;
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;

II. Nội dung chính của Đại hội

1. Đại hội đã nghe trình bày lần lượt các Báo cáo của Ban điều hành, HĐQT, Ban kiểm soát:

- 1.1 Ông Nguyễn Thành Hưng – Tổng giám đốc – trình bày toàn văn Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- 1.2. Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT – trình bày toàn văn Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- 1.3. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban kiểm soát – trình bày toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát.

2. Đại hội nghe trình bày lần lượt các Tờ trình của HĐQT trình Đại hội thông qua:

- 2.1. Ông Nguyễn Thành Hưng – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - trình bày toàn văn Tờ trình thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán năm 2024;
- 2.2. Ông Nguyễn Danh Quân – thành viên HĐQT - trình bày toàn văn Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- 2.3. Ông Tạ Hồng Diệu – Kế toán trưởng - trình bày toàn văn Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- 2.4. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban kiểm soát - trình bày toàn văn Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024.

3. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến:

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình. Đoàn chủ tọa đã nhận được các câu hỏi và đã giải đáp các câu hỏi của các cổ đông, chi tiết như sau:

Nội dung thảo luận số 1:

Cổ đông: Ông Trịnh Văn A mã số cổ đông ... có ý kiến như sau:

.....

Ông Nguyễn Văn A trả lời:

.....

Nội dung thảo luận số 2:

Cổ đông: Ông Trịnh Văn B mã số cổ đông ... có ý kiến như sau:

.....

Ông Nguyễn Văn B trả lời:

.....

4. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

Tổng số cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm 11h00 ngày 16/04/2024 là cổ đông, tương đương với số cổ phiếu nắm giữ có quyền biểu quyết là cổ phiếu đạt tỷ lệ%.

4.1. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng ban kiểm soát công bố toàn văn Quy chế tổ chức Đại hội.

4.2. Căn cứ vào kết quả biểu quyết và bỏ phiếu thông qua các nội dung của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã thống nhất thông qua các nội dung như sau:

Nội dung 1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, với một số chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả SXKD năm 2023

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Thực hiện năm 2023</i>
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	301,4
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	307,77
3.Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	1,683
4.Thu nhập khác (tỷ đồng)	1,12
5.Lợi nhuận khác (tỷ đồng)	0,867
6.Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	112,72
7.Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	107,69

Kế hoạch SXKD năm 2024

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Kế hoạch 2024</i>
1.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr Kwh	303,45
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	273,749
3.	Chi phí quản lý vận hành	Tỷ đồng	19,972
4.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	72,391
5.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	12,583
6.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	62,923
7.	Đầu tư	Tỷ đồng	10

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : cổ phiếu - chiếm:%
- Không đồng ý: cổ phiếu - chiếm:%

- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm:%

Nội dung 2. Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024 của HĐQT.

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Chủ tịch HĐQT trình bày trước Đại hội.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : cổ phiếu - chiếm:%

- Không đồng ý: cổ phiếu - chiếm:%

- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm:%

Nội dung 3. Thông qua toàn văn báo cáo của BKS

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Trưởng ban kiểm soát trình bày trước Đại hội.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : cổ phiếu - chiếm:%

- Không đồng ý: cổ phiếu - chiếm:%

- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm:%

Nội dung 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA) với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	1.617.620.285.582
2	Doanh thu thuần	Đồng	307.776.844.027
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	112.727.796.228
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	107.691.742.854

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : cổ phiếu - chiếm:%

- Không đồng ý: cổ phiếu - chiếm:%

- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm:%

Nội dung 5. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, với các nội dung sau:

5.1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY);

- Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA);

- Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO);

- Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ASCO.

5.2. Đại hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : cổ phiếu - chiếm:%

- Không đồng ý: cổ phiếu - chiếm:%

- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm:%

Nội dung 6. Thông qua tờ trình quyết toán thù lao năm 2023 và dự toán thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT và BKS:

I. Quyết toán thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Thù lao năm 2023 đã chi trả:	1.038.000.000 VNĐ;
Trong đó:	
- Thù lao HĐQT:	712.000.000 VNĐ
- Thù lao Ban kiểm soát:	326.000.000 VNĐ

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024

Mức thù lao của HĐQT và BKS trước thuế TNCN như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	Kiểm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	10.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	8.000.000	Kiểm nhiệm
4	Trưởng BKS	8.000.000	Chuyên trách
5	Thành viên BKS	6.000.000	Kiểm nhiệm

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý :	cổ phiếu	- chiếm:%
- Không đồng ý:	cổ phiếu	- chiếm:%
- Không có ý kiến:	cổ phiếu	- chiếm:%

Nội dung 7. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với một số nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị: đồng

1	Lợi nhuận sau thuế 2023	107,691,742,854
2	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	109,333,618,804
3	Lợi nhuận năm 2023 dùng để phân phối [(1)+(2)]	217,025,361,658
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (4.5%)	4,846,128,428
5	Trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng (0,5%)	538,458,714
6	Thưởng HĐQT, BKS và BDH của phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa phần kế hoạch LN ĐHCĐ giao so với LN thực hiện thực tế năm 2022 là $3\% \times (107.691.742,854 - 51.720.737.569)$	1,679,130,159
7	Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)-(6)]	209,961,644,357
8	Chi cổ tức dự kiến tối thiểu cho các cổ đông (9%)	59,400,000,000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau	150,561,644,357

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2023 theo phương án trên cho phù hợp.

3. ĐHCĐ cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty quyết định mức thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành cụ thể như sau:

TT	Tỷ lệ % vượt giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao.	Tỷ lệ thưởng trên phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa lợi nhuận thực hiện – (trừ) lợi nhuận kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên giao.	Ghi chú
1	Dưới 10%	15%	
2	Từ 10% đến dưới 30%	11%	
3	Từ 30% đến dưới 50%	9%	
4	Từ 50% đến dưới 70%	7%	
5	Từ 70% đến dưới 100%	5%	
6	100% trở lên	3%	

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : cổ phiếu - chiếm:%
- Không đồng ý: cổ phiếu - chiếm:%
- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm:%

PHẦN C. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Đại hội đã làm việc đúng theo chương trình đã thông qua và với tinh thần dân chủ trách nhiệm, đúng Pháp luật.

Đại hội thống nhất ủy quyền cho Ông Chủ tịch HĐQT ra các Nghị quyết, Quyết định liên quan tới các nội dung đã được Đại hội thống nhất thông qua.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 58 phút, ngày 16 tháng 04 năm 2024.

BAN THƯ KÝ

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Nguyễn Văn Hà Vũ Thành Luân

Đông Quốc Cường

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế đại hội;
- Các Báo cáo của Ban điều hành, HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các Tờ trình;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

Số: /2024/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

Luật doanh nghiệp năm 2020 ngày 17/06/2020;
Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;
Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 16/04/2024,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội do Chủ tịch đoàn công bố trước đại hội, cụ thể như sau:

Nội dung 1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, với một số chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả SXKD năm 2023

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	301,4
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	307,77
3.Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	1,683
4.Thu nhập khác (tỷ đồng)	1,12
5.Lợi nhuận khác (tỷ đồng)	0,867
6.Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	112,72
7.Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	107,69

Kế hoạch SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr Kwh	303,45
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	273,749
3.	Chi phí quản lý vận hành	Tỷ đồng	19,972
4.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	72,391
5.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	12,583
6.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	62,923
7.	Đầu tư	Tỷ đồng	10

Nội dung 2. Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024 của HĐQT.

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Chủ tịch HĐQT trình bày trước đại hội.

Nội dung 3. Thông qua toàn văn báo cáo của BKS

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Trưởng ban kiểm soát trình bày trước Đại hội.

Nội dung 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA) với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	1.617.620.285.582
2	Doanh thu thuần	Đồng	307.776.844.027
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	112.727.796.228
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	107.691.742.854

Nội dung 5. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, với các nội dung sau:

5.1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY);
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA);
- Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO);
- Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ASCO.

5.2. Đại hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

Nội dung 6. Thông qua tờ trình quyết toán thù lao năm 2023 và dự toán thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT và BKS:

I. Quyết toán thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Thù lao năm 2023 đã chi trả: 1.038.000.000 VNĐ;

Trong đó:

- Thù lao HĐQT: 712.000.000 VNĐ
- Thù lao Ban kiểm soát: 326.000.000 VNĐ

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024

Mức thù lao của HĐQT và BKS trước thuế TNCN như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	Kiểm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	10.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	8.000.000	Kiểm nhiệm
4	Trưởng BKS	8.000.000	Chuyên trách
5	Thành viên BKS	6.000.000	Kiểm nhiệm

Nội dung 7. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với một số nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị: đồng

1	Lợi nhuận sau thuế 2023	107,691,742,854
2	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	109,333,618,804
3	Lợi nhuận năm 2023 dùng để phân phối [(1)+(2)]	217,025,361,658
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (4.5%)	4,846,128,428

5	Trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng (0,5%)	538,458,714
6	Thưởng HĐQT, BKS và BDH của phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa phần kế hoạch LN ĐHĐCĐ giao so với LN thực hiện thực tế năm 2022 là $3\% \times (107.691.742,854 - 51.720.737.569)$	1,679,130,159
7	Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)-(6)]	209,961,644,357
8	Chi cổ tức dự kiến tối thiểu cho các cổ đông (9%)	59,400,000,000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau	150,561,644,357

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2023 theo phương án trên cho phù hợp.

3. ĐHĐCĐ cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty quyết định mức thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành cụ thể như sau:

TT	Tỷ lệ % vượt giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao.	Tỷ lệ thưởng trên phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa lợi nhuận thực hiện – (trừ) lợi nhuận kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên giao.	Ghi chú
1	Dưới 10%	15%	
2	Từ 10% đến dưới 30%	11%	
3	Từ 30% đến dưới 50%	9%	
4	Từ 50% đến dưới 70%	7%	
5	Từ 70% đến dưới 100%	5%	
6	100% trở lên	3%	

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày ký.

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng trên website Cty);
- Công bố thông tin theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

Đông Quốc Cường



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ International Auditing Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023



Thành viên hãng AGN International
Kiểm toán | Thuế | Tư vấn

A member firm of AGN International
Audit | Tax | Advisory

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023



MỤC LỤC

TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đồng Quốc Cường	Chủ tịch
Ông Phan Thanh Hải	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Danh Quân	Ủy viên
Ông Nguyễn Thành Hưng	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tình	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 07 năm 2023)

Ban kiểm soát

Ông Phạm Ngọc Tân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên
Ông Đỗ Văn Chính	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Thành Hưng - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 03 năm 2024

W. a. m. z. 5/01

Số: 031301/2024/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 13 tháng 03 năm 2024 từ trang 6 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính của Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 60.713.605.054 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 72.251.476.830 đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Công ty sẽ phụ thuộc vào việc triển khai kế hoạch kinh doanh, và sự hỗ trợ tài chính của các tổ chức tín dụng. Những điều kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số II, cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2023-072-01
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Huy Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2023-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		132.679.956.065	36.387.746.553
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	70.049.778.358	7.669.994.770
1. Tiền	111		10.049.778.358	3.369.994.770
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	4.300.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62.236.431.662	28.286.244.002
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	54.667.355.816	10.246.051.612
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.857.253.147	5.738.774.537
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	9.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.711.822.699	3.301.417.853
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		393.746.045	431.507.781
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	393.746.045	431.507.781
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.484.940.329.517	1.586.129.480.850
I. Tài sản cố định	220		1.484.940.329.517	1.586.096.387.517
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	1.484.940.329.517	1.586.096.387.517
- Nguyên giá	222		2.607.768.668.981	2.608.375.997.785
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.122.828.339.464)	(1.022.279.610.268)
II. Tài sản dài hạn khác	260		-	33.093.333
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	-	33.093.333
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.617.620.285.582	1.622.517.227.403

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		733.255.735.771	795.505.398.035
I. Nợ ngắn hạn	310		193.393.561.119	108.639.223.383
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	2.891.444.339	2.685.107.773
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.162.953.296	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	14.041.813.614	11.820.113.961
3. Phải trả người lao động	314		889.880.197	852.705.555
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.9a	15.035.545.526	11.773.586.779
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	5.752.162.073	5.312.835.315
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11a	151.448.741.168	75.794.874.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.171.020.906	400.000.000
II. Nợ dài hạn	330		539.862.174.652	686.866.174.652
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.9b	4.120.000.000	14.120.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11b	535.742.174.652	672.746.174.652
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		884.364.549.811	827.011.829.368
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	884.364.549.811	827.011.829.368
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		660.000.000.000	660.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		660.000.000.000	660.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.339.188.153	400.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		217.025.361.658	166.611.829.368
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		109.333.618.804	12.407.648.184
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		107.691.742.854	154.204.181.184
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.617.620.285.582	1.622.517.227.403

Hà Thị Thùy
Người lập

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	307.776.844.027	368.712.524.675
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		307.776.844.027	368.712.524.675
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	115.007.928.498	115.379.230.636
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		192.768.915.529	253.333.294.039
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.683.028.369	506.514.412
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	73.376.296.081	80.988.701.862
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		73.376.296.081	80.988.701.862
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.215.320.970	8.472.476.320
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		111.860.326.847	164.378.630.269
10. Thu nhập khác	31	VI.6	1.126.351.246	6.071.500.000
11. Chi phí khác	32	VI.7	258.881.865	2.638.490.818
12. Lợi nhuận khác	40		867.469.381	3.433.009.182
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		112.727.796.228	167.811.639.451
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	5.036.053.374	13.607.458.267
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		107.691.742.854	154.204.181.184
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.588	2.274
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.588	2.274

Hà Thị Thủy
Người lập

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	112.727.796.228	167.811.639.451
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	101.156.058.000	100.906.406.887
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.805.755.642)	(506.514.412)
Chi phí lãi vay	06	73.376.296.081	80.661.411.275
3. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	285.454.394.667	348.872.943.201
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(42.950.187.660)	3.242.393.333
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	1.826.333.972	(22.498.523.961)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	70.855.069	238.750.377
Tiền lãi vay đã trả	14	(80.773.619.320)	(98.726.007.222)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.621.462.653)	(9.619.154.566)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	158.006.314.075	221.510.401.162
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(1.634.080.000)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	122.727.273	-
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	(9.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.683.028.369	506.514.412
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	10.805.755.642	(10.127.565.588)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	44.761.454.775	129.130.032.447
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(106.111.587.607)	(301.289.234.388)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45.082.153.297)	(33.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(106.432.286.129)	(205.159.201.941)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	62.379.783.588	6.223.633.633
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	7.669.994.770	1.446.361.137
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	70.049.778.358	7.669.994.770

Hà Thị Thùy
Người lập

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 03 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5300240587 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần 08 ngày 20 tháng 08 năm 2019, vốn điều lệ Công ty là 660.000.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi tỷ đồng), tương đương 66.000.000 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, truyền tải điện và phân phối điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

6. Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 48 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 48 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định về khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 60.713.605.054 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 72.251.476.830 đồng) và nợ quá hạn chưa thanh toán là 4.427.272.727 đồng (Thuyết minh số V.9). Khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong vòng 12 tháng tới sẽ phụ thuộc vào khả năng huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, các nguồn thu và từ các nguồn khác để thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần thiết) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần. Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên đánh giá và quyết liệt triển khai các kế hoạch để Công ty có thể duy trì tối đa khả năng hoạt động liên tục. Các giải pháp đã và đang thực hiện bao gồm:

- Nhà máy thủy điện Bắc Hà hiện vẫn đang vận hành ổn định sẽ tiếp tục mang lại nguồn thu lớn cho Công ty trong các năm tiếp theo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giả định về khả năng hoạt động liên tục (Tiếp theo)

- Công ty sẽ tiếp tục nhận được các khoản cung cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc lập báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	14 - 45
Máy móc và thiết bị	04 - 16
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 12

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm công cụ và dụng cụ, đây là các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Chính sách ưu đãi thuế: Theo quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty thành lập dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, được hưởng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm: từ năm 2012 đến hết năm 2026; được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 04 năm từ năm 2012 đến hết năm 2015; được giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm từ năm 2016 đến năm 2024.

Năm 2023 sẽ là năm thứ mười hai Công ty áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 10% đối với thu nhập chịu thuế phát sinh từ dự án đầu tư.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	25.313.092	19.881.343
Tiền gửi ngân hàng	10.024.465.266	3.350.113.427
Các khoản tương đương tiền (*)	60.000.000.000	4.300.000.000
Cộng	70.049.778.358	7.669.994.770

(*) Gồm các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 - 03 tháng tại Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long với lãi suất từ 2,7 - 3,85%/năm.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	54.608.587.846	10.217.398.886
Khách hàng khác	58.767.970	28.652.726
Cộng	54.667.355.816	10.246.051.612

Dòng tiền thu được từ Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai (chi tiết tại thuyết minh số V.11 - Vay và nợ thuê tài chính).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.857.253.147	5.738.774.537
Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 01	4.837.568.040	4.837.568.040
Trả trước cho người bán khác	1.019.685.107	901.206.497
Cộng	5.857.253.147	5.738.774.537
b) Trả trước cho người bán là bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số VII.1)	4.837.568.040	4.837.568.040

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tạm ứng	1.711.822.699	819.067.574
Phải thu khác - Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	2.482.350.279
Cộng	1.711.822.699	3.301.417.853

5. Chi phí trả trước

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	393.746.045	431.507.781
Cộng	393.746.045	431.507.781
b) Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	33.093.333
Cộng	-	33.093.333

CÔNG TY CỔ PHẦN THỤY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lũng Xá, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà,

Tỉnh Lào Cai

Mẫu số B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Tổng cộng VND
NGUYỄN GIÁ				
Tại ngày đầu năm	1.679.692.843.378	809.952.160.081	118.730.994.326	2.608.375.997.785
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(607.328.804)	(607.328.804)
Tại ngày cuối năm	1.679.692.843.378	809.952.160.081	118.123.665.522	2.607.768.668.981
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày đầu năm	372.675.188.409	549.852.004.852	99.752.417.007	1.022.279.610.268
Khấu hao trong năm	38.035.561.046	52.682.896.987	10.437.599.967	101.156.058.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(607.328.804)	(607.328.804)
Tại ngày cuối năm	410.710.749.455	602.534.901.839	109.582.688.170	1.122.828.339.464
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	1.307.017.654.969	260.100.155.229	18.978.577.319	1.586.096.387.517
Tại ngày cuối năm	1.268.982.093.923	207.417.258.242	8.540.977.352	1.484.940.329.517

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.483.601.291.740 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.584.485.003.072 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.917.014.239 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.524.343.043 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	886.008.779	886.008.779	886.008.779	886.008.779
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	619.248.529	619.248.529	619.248.529	619.248.529
Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN	757.419.066	757.419.066	266.410.607	266.410.607
Công ty CP Vietronic công nghiệp	295.538.883	295.538.883	295.538.883	295.538.883
Phải trả người bán khác	333.229.082	333.229.082	617.900.975	617.900.975
Cộng	2.891.444.339	2.891.444.339	2.685.107.773	2.685.107.773
Phải trả người bán là bên liên quan	1.505.257.308	1.505.257.308	1.505.257.308	1.505.257.308

(Chi tiết tại thuyết minh số VII.1)

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp /bù trừ trong năm		Số cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	4.289.798.853	34.537.915.221	34.537.915.221	34.839.504.095	34.839.504.095	3.988.209.979	3.988.209.979	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.887.544.696	5.036.053.374	5.036.053.374	5.621.462.653	5.621.462.653	5.302.135.417	5.302.135.417	
Thuế thu nhập cá nhân	14.461.851	459.568.601	459.568.601	458.071.099	458.071.099	15.959.353	15.959.353	
Thuế tài nguyên	1.616.155.322	29.098.758.077	29.098.758.077	25.991.546.773	25.991.546.773	4.723.366.626	4.723.366.626	
Các loại thuế khác	12.153.239	14.626.247.647	14.626.247.647	14.626.258.647	14.626.258.647	12.142.239	12.142.239	
Cộng	11.820.113.961	83.758.542.920	83.758.542.920	81.536.843.267	81.536.843.267	14.041.813.614	14.041.813.614	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

9. Chi phí phải trả

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí lãi vay	10.000.000.000	1.935.404.053
- <i>Lãi ân hạn phải trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (i)</i>	10.000.000.000	1.935.404.053
Lãi chậm trả Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 (ii)	4.427.272.727	9.227.272.727
Các khoản trích trước khác	608.272.799	610.909.999
Cộng	15.035.545.526	11.773.586.779
b) Dài hạn		
Chi phí lãi vay	4.120.000.000	14.120.000.000
- <i>Lãi ân hạn phải trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (i)</i>	4.120.000.000	14.120.000.000
Cộng	4.120.000.000	14.120.000.000
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 (ii)	4.427.272.727	9.227.272.727
Cộng	4.427.272.727	9.227.272.727

- (i) Khoản lãi vay ân hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long năm 2012 được xác định theo Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10/PLTD-BH/2017, theo Phụ lục này khoản lãi vay trên không bị tính lãi.
- (ii) Khoản chi phí lãi chậm trả liên quan đến công nợ quá hạn thanh toán với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 cho giai đoạn từ trước năm 2019 được xác định theo Biên bản làm việc và Phụ lục hợp đồng ký bổ sung Hợp đồng tổng thầu xây lắp số 03/2020/TĐBH-HĐXL ngày 28 tháng 08 năm 2020 với tổng giá trị là 22.727.272.727 đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã trả được 18.300.000.000 đồng. Toàn bộ khoản lãi chậm trả này đã quá hạn thanh toán.

10. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	151.800.674	193.630.221
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	161.740.294	136.511.506
Lãi vay phải trả	4.320.774.402	4.982.693.588
<u>Trong đó</u>		
- <i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long</i>	4.320.774.402	4.982.693.588
Phải trả về cổ tức	1.117.846.703	-
Cộng	5.752.162.073	5.312.835.315

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

11. Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai (i)	14.444.741.168	14.444.741.168	44.761.454.775	31.107.587.607	790.874.000	790.874.000
Cộng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14.444.741.168	14.444.741.168	44.761.454.775	31.107.587.607	790.874.000	790.874.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	137.004.000.000	137.004.000.000			75.004.000.000	75.004.000.000
Tổng	151.448.741.168	151.448.741.168			75.794.874.000	75.794.874.000
b) Dài hạn						
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (ii)	453.698.469.787	453.698.469.787	-	43.000.000.000	496.698.469.787	496.698.469.787
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai (iii)	219.047.704.865	219.047.704.865	-	32.004.000.000	251.051.704.865	251.051.704.865
Cộng	672.746.174.652	672.746.174.652	-	75.004.000.000	747.750.174.652	747.750.174.652
Nợ dài hạn đến hạn trả	137.004.000.000	137.004.000.000			75.004.000.000	75.004.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	105.000.000.000	105.000.000.000			43.000.000.000	43.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai	32.004.000.000	32.004.000.000			32.004.000.000	32.004.000.000
Tổng	535.742.174.652	535.742.174.652			672.746.174.652	672.746.174.652

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

11. Vay và nợ thuế tài chính (Tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

Trong vòng một năm	
Từ năm thứ hai trở đi	
Cộng	
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	
Số phải trả sau 12 tháng	

Số cuối năm	Số đầu năm
VND	VND
137.004.000.000	75.004.000.000
535.742.174.652	672.746.174.652
672.746.174.652	747.750.174.652
137.004.000.000	75.004.000.000
535.742.174.652	672.746.174.652

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 900/22MB/HĐTĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022. Hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2022 đến ngày 14 tháng 01 năm 2025. Thời hạn trả nợ của mỗi lần giải ngân và lãi suất tương ứng được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán các loại thuế theo quy định. Tài sản đảm bảo là quyền đòi nợ hình thành trong tương lai từ Hợp đồng mua bán điện số 05/2012/HĐ-NMĐ-TĐ BẮC HÀ ngày 19 tháng 05 năm 2012 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có) giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty CP Thủy điện Bắc Hà và các tài sản khác theo hợp đồng đảm bảo số 1621/21MB/HĐĐĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và các Phụ lục/Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐTĐ-BH/2006 ngày 30 tháng 10 năm 2006 và các Phụ lục sửa đổi bổ sung. Hạn mức tín dụng là 1.129 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 162 tháng. Mục đích vay là để thanh toán chi phí dự án công trình thủy điện Bắc Hà. Lãi suất cho vay được tính bằng tổng lãi suất huy động tiết kiệm và lãi suất biên 3.6%/năm. Tài sản thế chấp là các tài sản gắn liền với đất, các động sản và quyền tài sản khác và quyền sử dụng đất hình thành từ dự án.

- (iii) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay vốn số 02/2009 ngày 13 tháng 06 năm 2009. Hạn mức tín dụng là 315 tỷ đồng. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên theo kế ước nhận nợ. Thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay để đầu tư các hạng mục Dự án Công trình Nhà máy Thủy điện Bắc Hà. Lãi suất trong hạn được quy định cụ thể theo từng lần giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản bảo đảm là toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà.
- Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 05/2006/HĐTĐ ngày 27 tháng 12 năm 2006 và các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung. Hạn mức tín dụng là 156 tỷ đồng. Thời hạn cho vay 168 tháng kể từ giải ngân đầu tiên (31 tháng 10 năm 2007). Thời gian ân hạn 49 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời hạn trả nợ gốc là 119 tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc là tháng 11 năm 2011. Lãi suất trong hạn 7,8%/năm tính trên dư nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích vay để đầu tư các hạng mục dự án: phục vụ di dân giải phóng mặt bằng, mua sắm thiết bị sản xuất trong nước gồm đập tràn, cửa nhận trước, đường ống áp lực, cần trục gian máy, cửa dẫn nước ra, tuốc bin phát máy, tuốc bin phát máy (nếu có) theo đúng nội dung Dự án đầu tư được phép phê duyệt. Tài sản bảo đảm là toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

12. Vốn chủ sở hữu

a. Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày đầu năm trước	660.000.000.000	-	200.000.000	45.807.648.184	706.007.648.184	154.204.181.184	
Lãi trong năm	-	-	-	154.204.181.184	-	-	
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	-	200.000.000	(200.000.000)	-	-	
Chia cổ tức	-	-	-	(33.000.000.000)	(33.000.000.000)	(200.000.000)	
Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)	-	
Tại ngày đầu năm nay	660.000.000.000	-	400.000.000	166.611.829.368	827.011.829.368	107.691.742.854	
Lãi trong năm	-	-	-	107.691.742.854	-	-	
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	6.939.188.153	(6.939.188.153)	-	-	
Chia cổ tức (i)	-	-	-	(46.200.000.000)	(46.200.000.000)	(4.139.022.411)	
Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	(4.139.022.411)	(4.139.022.411)	-	
Tại ngày cuối năm	660.000.000.000	-	7.339.188.153	217.025.361.658	884.364.549.811	107.691.742.854	

(i) Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết đại hội đồng thường niên năm 2023 số 150/2023/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2023.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị VND
Tổng Công ty Licogi - CTCP	41,01%	270.649.830.000	41,01%	270.649.830.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà	24,19%	159.666.000.000	24,19%	159.666.000.000
Các cổ đông khác	34,80%	229.684.170.000	34,80%	229.684.170.000
Cộng	100%	660.000.000.000	100%	660.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

13. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	66.000.000	66.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	66.000.000	66.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.000.000	66.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	66.000.000	66.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

14. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng tại khu vực miền Bắc (tỉnh Lào Cai). Do đó, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	307.776.844.027	368.712.524.675
Cộng Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	307.776.844.027	368.712.524.675

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	115.007.928.498	115.379.230.636
Cộng	115.007.928.498	115.379.230.636

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay	1.683.028.369	506.514.412
Cộng	1.683.028.369	506.514.412

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	73.376.296.081	80.661.411.275
Chi phí tài chính khác	-	327.290.587
Cộng	73.376.296.081	80.988.701.862

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.927.422.785	4.967.127.316
Thuế và các khoản lệ phí	371.975.995	270.054.795
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.915.922.190	3.235.294.209
Cộng	9.215.320.970	8.472.476.320

6. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý tài sản cố định	122.727.273	-
Tiền bồi thường bảo hiểm	1.003.623.973	-
Tiền đền bù đất chống lún, tổn thất điện lượng	-	6.071.500.000
Cộng	1.126.351.246	6.071.500.000

7. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Xử lý công nợ tạm ứng	70.566.000	927.500.000
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	188.315.865	1.543.178.527
Các khoản khác	-	167.812.291
Cộng	258.881.865	2.638.490.818

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	112.727.796.228	167.811.639.451
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(12.374.910.574)	(20.592.900.284)
Các khoản điều chỉnh tăng	258.881.865	2.638.490.818
- Chi phí không được trừ	258.881.865	2.638.490.818
Các khoản điều chỉnh giảm	(12.633.792.439)	(23.231.391.102)
<i>Chi phí lãi vay năm trước không được trừ chuyển sang năm nay theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP</i>	(12.633.792.439)	(23.231.391.102)
Thu nhập chịu thuế TNDN	100.352.885.654	147.218.739.167
- Thu nhập chịu thuế hưởng ưu đãi	100.230.158.381	147.218.739.167
- Thu nhập chịu thuế không hưởng ưu đãi	122.727.273	-
Thuế suất ưu đãi	10%	10%
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.047.561.293	14.721.873.917
<i>Ưu đãi thuế</i>	5.011.507.919	7.360.936.958
Truy thu thuế TNDN từ những năm trước	-	6.246.521.309
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.036.053.374	13.607.458.267

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	107.691.742.854	154.204.181.184
Trừ: Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(2.890.573.613)	(4.139.022.411)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	104.801.169.241	150.065.158.773
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	66.000.000	66.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.588	2.274

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi ước tính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được tính bằng tỷ lệ Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích trên lợi nhuận sau thuế của năm 2022 nhân với Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty thực hiện điều chỉnh lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 ngày 26 tháng 04 năm 2023 về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

	Số đã báo cáo	Điều chỉnh	Số trình bày lại
	VND	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	154.204.181.184	-	154.204.181.184
Trừ: Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(1.119.135.785)	(3.019.886.626)	(4.139.022.411)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	153.085.045.399	(3.019.886.626)	150.065.158.773
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	66.000.000	-	66.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.319	(46)	2.274

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân công	14.695.448.748	14.941.816.753
Chi phí khấu hao tài sản cố định	101.156.058.000	100.906.406.887
Thuế, phí và lệ phí	371.975.995	270.054.795
Chi phí dịch vụ mua ngoài & bằng tiền khác	7.999.766.725	7.733.428.521
Cộng	124.223.249.468	123.851.706.956

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký hợp đồng thuê đất số 314/HĐTĐ ngày 09 tháng 09 năm 2008 với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để sử dụng với mục đích xây dựng nhà máy thủy điện Bắc Hà từ ngày 13 tháng 09 năm 2007 đến ngày 30 tháng 12 năm 2047. Diện tích khu đất thuê là 8.274.121 m² bao gồm các huyện: Bắc Hà, Mường Khương và Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Cam kết thuê hoạt động (Tiếp theo)

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-CT ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Lào Cai về việc miễn tiền thuê đất, Công ty được miễn tiền thuê đất trong 19 năm từ ngày 13 tháng 09 năm 2007 đến hết ngày 31 tháng 08 năm 2026 tương ứng với số tiền là 90.711.663.000 đồng.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 01	Cùng Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	Cùng Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2	Cùng Cổ đông lớn
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	Ban lãnh đạo

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Cổ tức đã trả	18.945.488.100	13.532.491.500
Tổng Công ty Licogi - CTCP	18.945.488.100	13.532.491.500

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.837.568.040	4.837.568.040
Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 01	4.837.568.040	4.837.568.040
Các khoản phải trả người bán	1.505.257.308	1.505.257.308
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	619.248.529	619.248.529
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2	886.008.779	886.008.779

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Chức danh</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
		<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ông Đồng Quốc Cường	Chủ tịch HĐQT	194.000.000	201.000.000
Ông Phan Thanh Hải	Phó chủ tịch HĐQT	162.000.000	168.000.000
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Thành viên HĐQT	130.000.000	135.000.000
Ông Nguyễn Danh Quân	Thành viên HĐQT	130.000.000	135.000.000
Ông Nguyễn Thành Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	902.553.890	925.874.137
Ông Nguyễn Văn Tình	Phó Tổng Giám đốc	521.058.067	-
Ông Trần Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc	-	385.655.190
Ông Phạm Ngọc Tân	Trưởng Ban Kiểm soát	130.000.000	135.000.000
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát	98.000.000	102.000.000
Ông Đỗ Văn Chính	Thành viên Ban Kiểm soát	98.000.000	102.000.000
Cộng		2.365.611.957	2.289.529.327

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

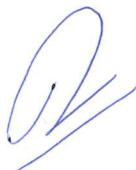
VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào trọng yếu phát sinh sau ngày lập Báo cáo tài chính cần điều chỉnh hoặc công bố trên thuyết minh Báo cáo tài chính.



Hà Thị Thùy
Người lập



Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 03 năm 2024

Văn phòng **CÔNG TY**

Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex
1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung
Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

☎ (024) 6664 2777

☎ (024) 6664 3777

✉ contact@icpa.vn

Chi nhánh **SÀI GÒN**

Tầng 5, Tòa nhà Hải Âu TIC
39B Trường Sơn, Phường 4
Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

☎ (028) 7303 2007

☎ (028) 3547 2579

✉ saigon@icpa.vn

Chi nhánh **MIỀN TRUNG**

Tầng 9, Tòa nhà Viettel
Đại lộ Lê Lợi, Phường Đông Hương
TP. Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

☎ (0237) 375 8959

☎ (0237) 375 8959

✉ mientrung@icpa.vn

Chi nhánh **NGHỆ AN**

Tầng 2, Tòa nhà Nhà Việt,
Số 8 Đường V.I Lê Nin, Phường Hà Huy Tập,
Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

☎ (0238) 268 2888

☎ (0238) 268 2888

✉ nghean@icpa.vn

HEAD Office

15th Floor, Center Building - Hapulico Complex
1 Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan Trung Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi City

☎ (+84 24) 6664 2777

☎ (+84 24) 6664 3777

✉ contact@icpa.vn

SAI GON Branch

5th Floor, Hai Au TIC Building
39B Truong Son, Ward 4
Tan Binh District, Ho Chi Minh City

☎ (+84 28) 7303 2007

☎ (+84 28) 3547 2579

✉ saigon@icpa.vn

CENTRAL Branch

9th Floor, Viettel Building
Le Loi Street, Dong Huong Ward
Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province

☎ (+84 237) 375 8959

☎ (+84 237) 375 8959

✉ mientrung@icpa.vn

NGHE AN Branch

02nd Floor, Nha Viet Building
8 V.I Le Nin Street, Ha Huy Tap Ward
Vinh City, Nghe An Province

☎ (+84 238) 268 2888

☎ (+84 238) 268 2888

✉ nghean@icpa.vn

www.icpa.vn

iCPA

since 2001